

Số: /QĐ-UBND

Hồng Thành, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính  
thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG THÀNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2021;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính, Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện các thủ tục hành chính của UBND tỉnh Nghệ An: Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 27/9/2021, Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 28/6/202; Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 10/10/2023; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 26/6/2023; Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 27/9/202; Quyết định số 4006/QĐ-UBND ngày 29/10/2021; Quyết định số 3679 /QĐ-UBND ngày 10/11/2023; Quyết định số 4077/QĐ-UBND ngày 08/12/2023; Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 11/10/2021; Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 18/12/2023; Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 11/10/202; Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 05/8/2022; Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 06/9/2021; Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 12/9/2020; Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 27/4/2023; Quyết định Sao y số 90 /SY-UBND ngày 25/1/2024; Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 07/02/2024; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 10/6/2022; Quyết định số*

4263/QĐ-UBND ngày 20/12/2023; Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 07/6/2023;  
Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 22/8/2022;

Xét ý kiến góp ý của các ngành UBND xã và đề nghị của Văn phòng HĐND -  
UBND xã,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai kèm theo quyết định này gồm 102 thủ tục hành chính(TTHC) được thực hiện tại UBND xã Hồng Thành (*Danh mục TTHC ban hành kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND xã Hồng Thành về việc công khai Danh mục TTHC được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thành.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND-UBND, các ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND huyện (b/c);
- Trang TTĐT xã (b/c);
- Phòng 1 của UBND xã (công khai);
- Lưu VP.UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thiết**

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN TẠI UBND XÃ HỒNG THÀNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của UBND xã Hồng Thành)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố (Số, ngày, tháng, năm)	Thời gian giải quyết (theo ngày làm việc)	Cách thức thực hiện
	<b>B1</b>	<b>Ngành GD&amp;ĐT</b>	<b>5 thủ tục</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực GD - ĐT thuộc hệ thống GD&amp;ĐT quốc dân và cơ sở khác</b>	<b>5</b>		
1	1.004441.000.00.00.H41	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QĐ số 3514 ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh	10	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
2	1.004492.000.00.00.H41	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QĐ số 3514 ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
3	1.004443.000.00.00.H41	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QĐ số 3514 ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
4	1.004485.000.00.00.H41	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QĐ số 3514 ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
5	2.001810.000.00.00.H41	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QĐ số 3514 ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>B2</b>	<b>Ngành NN&amp;PTNT</b>	<b>11 thủ tục</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực trồng trọt</b>	<b>1</b>		
6	1.008004.000.00.00.H41	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa	QĐ số 2143 ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>II</b>	<b>Lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường</b>	<b>2</b>		
8	1.008838.000.00.00.H41	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 3224 ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh	3	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>III</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>1</b>		
7	1.003596.000.00.00.H41	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	QĐ số 2143 ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực phòng chống thiên tai</b>	<b>5</b>		
9	2.002163.000.00.00.H41	Đăng ký kê khai hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QĐ số 2143 ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh	7	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
10	2.002162.000.00.00.H41	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch	QĐ số 1796 ngày 26/6/2023	15	Trực tiếp, trực tuyến hay

		bệnh	của UBND tỉnh		DVBC
11	2.002161.000.00.00.H41	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	QĐ số 1796 ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
12	1.010091.000.00.00.H41	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp thiên tai cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QĐ số 1796 ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh	25	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
13	1.010092.000.00.00.H41	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QĐ số 1796 ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh	30	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>V</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>3</b>		
14	2.001621.000.00.00.H41	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QĐ số 2143 ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh	7	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
15	1.003446.000.00.00.H41	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QĐ Số 2143 ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
16	1.003440.000.00.00.H41	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QĐ số 2143/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>B3</b>	<b>Ngành Nội vụ</b>	<b>(15 thủ tục)</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng</b>	<b>5</b>		
17	1.000775.000.00.00.H41	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
18	2.000337.000.00.00.H41	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
19	2.000337.000.00.00.H41	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích đợt xuất	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC

20	1.000748.000.00.00.H41	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho gia đình	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
21	2.000385.000.00.00.H41	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực: Tôn giáo</b>		<b>10</b>	
22	2.000509.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
23	1.001028.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
24	1.001055.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
25	1.001078.000.00.00.H41	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	Ngày sau khi nhận được văn bản thông báo theo quy định	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
26	1.001085.000.00.00.H41	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	Ngày sau khi nhận được văn bản thông báo theo quy định	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
27	1.001090.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
28	1.001098.000.00.00.H41	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
29	1.001109.000.00.00.H41	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	20	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
30	1.001156.000.00.00.H41	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	Ngày sau khi nhận được văn bản thông báo theo quy định	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
31	1.001167.000.00.00.H41	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo,	QĐ số 4006 ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An	Ngày sau khi nhận được văn bản	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC

		tổ chức tôn giáo trực thuộc		thông báo theo quy định	
	<b>B4</b>	<b>Ngành Tư pháp</b>	<b>40 thủ tục</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hộ tịch</b>	<b>20</b>		
32	1.001193.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	01	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
33	1.000894.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký kết hôn	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	01	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
34	1.000656.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai tử	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	01	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
35	1.001022.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	3 đến 8	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
36	1.000689.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	3 đến 8	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
37	1.004837.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký giám hộ	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	03	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
38	1.004845.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	02	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
39	2.000748.000.00.00.H41	Thủ tục thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	3 đến 6 (1 với bổ sung hộ tịch)	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
40	1.004873.000.00.00.H41	Thủ tục cấp giấy xác nhận Tình trạng hôn nhân	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	3 đến 23	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
41	1.000593.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
42	1.003583.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
43	1.000419.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC

44	1.004884.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	5 đến 25	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
45	1.004772.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	5 đến 25	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
46	1.004746.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	5 đến 25	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
47	1.005461.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	5 đến 10	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
48	2.000986.000.00.00.H41	Thủ tục Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	4-6 ngày	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
49	HT_01	Thủ tục Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	18 ngày	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
50	2.000635.000.00.00.H41	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	1	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
51		Xác nhận hộ tịch	Quyết định số 3679 ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh	3-10 ngày	Trực tiếp, trực tuyến hoặc DVBC
	<b>II</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực</b>	<b>11</b>		
52	2.000908.000.00.00.H41	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	1	Trực tiếp hoặc DVBC
53	2.000815.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	1-2 ngày	Trực tiếp hoặc DVBC
54	2.001019.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực di chúc	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	2	Trực tiếp
55	2.000884.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	1	Trực tiếp

		điểm chỉ được)			
56	2.000913.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	1	Trực tiếp
57	2.000927.000.00.00.H41	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	1	Trực tiếp
58	2.000942.000.00.00.H41	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	1	Trực tiếp hoặc DVBC
59	2.001016.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	2	Trực tiếp
60	2.001035.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	2	Trực tiếp
61	2.001406.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	2	Trực tiếp
62	2.001009.000.00.00.H41	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Quyết định số 4077 ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh	2	Trực tiếp
	<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực bồi thường nhà nước</b>	<b>1</b>		
63	2.002165.000.00.00.H41	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Quyết định số 3729 ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	34 đến 54 (Có thể kéo dài thêm 25 ngày)	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
	<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực con nuôi</b>	<b>2</b>		
64	2.001263.000.00.00.H41	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định 4207 ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh	30	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
65	2.001255.000.00.00.H41	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định 4207 ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
	<b>V</b>	<b>Phổ biến giáo dục pháp luật</b>	<b>6</b>		
66	2.000373.000.00.00.H41	Thủ tục Công nhận hòa giải viên	Quyết định số 3729 ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến DVBC



67	2.000333.000.00.00.H41	Thủ tục Công nhận tổ trưởng Tổ hòa giải	Quyết định số 3729 ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
68	2.000930.000.00.00.H41	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	Quyết định số 3729 ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
69	2.002080.000.00.00.H41	Thủ tục thanh toán thù lao cho Hòa giải viên	Quyết định số 3729 ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
70	2.001457.000.00.00.H41	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 3729 ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
71	2.001449.000.00.00.H41	Thủ tục Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 3729 ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	3	Trực tiếp, trực tuyến DVBC
	<b>B5</b>	<b>Ngành Thanh tra</b>	<b>4 thủ tục</b>		
	<b>I</b>	<b>Thanh tra</b>	<b>4</b>		
72		Tiếp công dân	QĐ số 2301 ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh	10	Trực tiếp, DVBC
73		Giải quyết khiếu nại lần đầu	QĐ số 3251 ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh	30-45 ngày	Trực tiếp, DVBC
74		Giải quyết tố cáo	QĐ số 3089 ngày 12/9/2020 của UBND tỉnh	30 ngày, gia hạn không quá 30 ngày	Trực tiếp, DVBC
75		Xử lý đơn	QĐ số 2301 ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh	10	Trực tiếp, DVBC
	<b>B6</b>	<b>Ngành Văn hóa - Thông tin</b>	<b>8 thủ tục</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa cơ sở</b>	<b>2</b>		
76	1.003622.000.00.00.H41	Thông báo tổ chức lễ hội	Quyết định số 1183/ ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
77		Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa	Sao y số:90 /SY-UBND ngày 25/1/2024	10	Trực tiếp
	<b>II</b>	<b>Lĩnh vực thư viện</b>	<b>3</b>		
78	1.008901.000.00.00.H41	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Quyết định số 332 ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
79	1.008902.000.00.00.H41	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Quyết định số 332 ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC

80	1.008903.000.00.00.H41	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Quyết định số 1183 ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>III</b>	<b>Lĩnh vực gia đình</b>	<b>2</b>		
81	1.012084.000.00.00.H41	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã	Quyết định 250 ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh	12h	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
82	1.012085.000.00.00.H41	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	Quyết định 250 ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh	12h	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Thể dục thể thao</b>	<b>1</b>		
83		Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Quyết định số 1183 ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh	7	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>B7</b>	<b>Ngành Tài nguyên - Môi trường</b>	<b>3</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>	<b>1</b>		
84	1,003,554	Hòa giải tranh chấp đất đai	Quyết định 1645 ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh	Không quá 45 ngày	
	<b>II</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>	<b>2</b>		
85	1.010736.000.00.00.H41	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã)	QĐ số 4263 ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh	Tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
86	1.004082.000.00.00.H41	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (cấp xã)	QĐ số 4263 ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh	Tối đa là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>B8</b>	<b>Ngành Lao động &amp; TBXH</b>	<b>16 thủ tục</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực người có công</b>	<b>1</b>		
87	1.010833.000.00.00.H41	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	QĐ số 1628 ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>	<b>8</b>		
88	2.000355.000.00.00.H41	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	QĐ số 2373 ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	10	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC

89	2.000751.000.00.00.H41	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QĐ số 2373 ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	2	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
90	1.001699.000.00.00.H41	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QĐ số 2373 ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	25	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
91	1.001653.000.00.00.H41	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QĐ số 2373 ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
92	1.011606.000.00.00.H41	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	QĐ 1628 ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
93	1.011607.000.00.00.H41	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.	QĐ 1628 ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh	15 ngày	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
94	1.011608.000.00.00.H41	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm.	QĐ 1628 ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh	15 ngày	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
95	1.011609.000.00.00.H41	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.	QĐ 1628 ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh	15 ngày	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
	<b>III</b>	<b>Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội</b>	<b>1</b>		
96	1.010941.000.00.00.H41	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QĐ số 2373QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	3	Trực tiếp
	<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em</b>	<b>6</b>		
97	1.004946.000.00.00.H41	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QĐ số 2373QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	12 giờ	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
98	1.004944.000.00.00.H41	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QĐ số 2373QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	5	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
99	2.001947.000.00.00.H41	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	QĐ số 2373QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	7	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
100	1.004941.000.00.00.H41	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QĐ số 2373QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC

101	2.001944.000.00.00.H41	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QĐ số 2373/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	15	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC
102	2.001942.000.00.00.H41	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QĐ số 2373/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh	25	Trực tiếp, trực tuyến hay DVBC

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG THÀNH**